

Số: 1798 /KH-UBND

Lai Châu, ngày 28 tháng 8 năm 2020

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động số 41-CTr/TU ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Ban Thương vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Chương trình hành động số 41-CTr/TU ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Ban Thương vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi là *Chương trình hành động số 41-CTr/TU*), Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp trong Chương trình hành động số 41-CTr/TU nhằm tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương, huy động các nguồn lực để đẩy mạnh phát triển năng lượng trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao vai trò và trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước; ý thức, trách nhiệm của các đơn vị, tổ chức, cá nhân trong việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

2. Yêu cầu

- Xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp phát triển năng lượng của tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Phân công rõ nhiệm vụ cho các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố để tổ chức thực hiện, đảm bảo đạt mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát huy hiệu quả tiềm năng, lợi thế về phát triển các nguồn năng lượng;

huy động nguồn lực đầu tư cho phát triển các nguồn năng lượng hài hòa, đồng bộ với cơ sở hạ tầng gắn với bảo vệ môi trường, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống của nhân dân, thực hành tiết kiệm và sử dụng hiệu quả năng lượng.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu đến 2030

- Sản lượng điện sản xuất dự kiến đạt 11,984 tỷ kWh.
- Tỷ lệ tiết kiệm năng lượng trên tổng tiêu thụ năng lượng cuối cùng so với kịch bản phát triển bình thường đạt khoảng 6%.
- Đảm bảo đủ nhu cầu năng lượng cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, từng bước nâng cao tỷ lệ tiếp cận nguồn năng lượng sạch và điện năng của người dân khu vực vùng sâu, vùng xa, biên giới để đạt mục tiêu hầu hết các hộ dân được tiếp cận các dịch vụ năng lượng hiện đại, bền vững, tin cậy với giá bán điện và năng lượng hợp lý.

b) Tầm nhìn đến năm 2045

- Sản lượng điện sản xuất dự kiến đạt 15,01 tỷ kWh.
- Tỷ lệ tiết kiệm năng lượng trên tổng tiêu thụ năng lượng cuối cùng so với kịch bản phát triển bình thường đạt 10%.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tổ chức triển khai hiệu quả chiến lược phát triển năng lượng quốc gia

- Tổ chức quán triệt Chương trình hành động số 41-CTr/TU đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, các doanh nghiệp, hợp tác xã và nhân dân nhằm nâng cao nhận thức và quyết tâm hành động trong tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia.

- Tuyên truyền trong cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức sâu sắc về các nội dung, quan điểm chỉ đạo của Đảng, các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển năng lượng của tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Quán triệt và vận dụng sáng tạo, tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển năng lượng tại địa phương.

- Khuyến khích, cổ vũ, biểu dương các tổ chức, cá nhân có cách làm mới, sáng tạo, hiệu quả trong thu hút đầu tư, phát triển năng lượng sạch và nhân rộng mô hình mới, cách làm hay, điển hình tiên tiến trong phát triển năng lượng.

2. Phát triển các nguồn cung năng lượng sơ cấp theo hướng tăng cường khả năng tự chủ, đa dạng hóa, bảo đảm hiệu quả, tin cậy bền vững

Đẩy mạnh công tác điều tra đánh giá trữ lượng năng lượng trên địa bàn tỉnh. Tập trung phát triển các nguồn năng lượng tái tạo như: Thủy điện, năng lượng gió, năng lượng mặt trời; xây dựng các nhà máy điện sử dụng rác thải đô thị, sinh khối và chất thải rắn đi đôi với công tác bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế tuần hoàn. Kịp thời nắm bắt thông tin, nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào phát triển năng lượng phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

3. Phát triển nhanh và bền vững ngành điện đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh

Chủ động phối hợp với các bộ, ngành Trung ương xây dựng và triển khai Chiến lược phát triển ngành điện lực Việt Nam giai đoạn mới. Rà soát các dự án phát điện đang vận hành và đã có trong quy hoạch bảo đảm an toàn, tin cậy, ổn định theo hướng đa dạng hoá, chú trọng nâng cao hệ số công suất khả dụng và có dự phòng công suất phù hợp; đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường sinh thái, trong đó:

+ *Đối với thủy điện*: Đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án đã được quy hoạch, cấp chủ trương đầu tư. Tiếp tục rà soát bổ sung nguồn thủy điện trên địa bàn tỉnh, đảm bảo nghiên cứu kỹ tác động dự án ảnh hưởng ít nhất đến môi trường, đời sống sinh hoạt của nhân dân và sản xuất nông nghiệp. Phát triển có chọn lọc, bổ sung một số thủy điện nhỏ và vừa, thủy điện tích năng.

+ *Đối với điện mặt trời*: Phát triển phù hợp với khả năng truyền tải hết công suất và đảm bảo an toàn hệ thống điện và bảo vệ môi trường. Khuyến khích phát triển điện mặt trời áp mái, trên mặt nước và những khu vực đất đai không có khả năng phát triển nông, lâm nghiệp.

+ *Đối với điện gió*: Tiếp tục rà soát những vị trí có tiềm năng phát triển điện gió bổ sung vào Quy hoạch.

+ *Đối với điện sinh khối, rác thải và chất thải rắn*: Khuyến khích khảo sát, tìm kiếm cơ hội đầu tư xây dựng các nhà máy điện sử dụng rác thải đô thị, sinh khối và chất thải rắn đi đôi với công tác bảo vệ môi trường.

- Tạo điều kiện cho ngành điện thực hiện đầu tư hiện đại hoá từ khâu sản xuất, truyền tải đến phân phối đáp ứng yêu cầu phát triển của thị trường điện, có khả năng tích hợp quy mô lớn nguồn năng lượng tái tạo; nâng cao khả năng bảo đảm an ninh mạng lưới điện và chất lượng dịch vụ điện.

- Tích cực thực hiện các chương trình quản lý nhu cầu điện và điều chỉnh

phụ tải điện. Thực hiện thay thế, lắp đặt 100% công tơ điện tử thu thập dữ liệu từ xa tại các điểm đo đếm đầu nguồn và công tơ khách hàng trên địa bàn toàn tỉnh. Đảm bảo duy trì vận hành các trung tâm điều khiển từ xa và các trạm biến áp không người trực.

4. Thực thi chính sách về sử dụng năng lượng sạch, tiết kiệm hiệu quả; phát triển hạ tầng năng lượng bền vững, kết nối khu vực

- Thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường tiết kiệm điện; Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2030. Triển khai việc áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn bắt buộc kèm theo chế tài về sử dụng hiệu quả năng lượng đối với những lĩnh vực, sản phẩm có mức tiêu thụ năng lượng cao. Khuyến khích các hộ tiêu thụ sử dụng năng lượng sạch, tái tạo, nhất là trong công nghiệp, xây dựng, nông nghiệp và giao thông vận tải. Tuyên truyền, quản lý sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn toàn tỉnh.

- Phối hợp kết nối hạ tầng hệ thống truyền tải năng lượng điện với các tỉnh lân cận và khu vực dùng chung trong quy hoạch phát triển điện lực quốc gia và quy hoạch tổng thể phát triển vùng.

- Đề xuất phát triển hệ thống điện thông minh, hiệu quả, kết nối với khu vực, đảm bảo cung cấp điện, truyền tải hết công suất các nhà máy sản xuất điện.

5. Khuyến khích kinh tế tư nhân tham gia xã hội hóa phát triển năng lượng, phát triển khoa học - công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành năng lượng

- Tạo lập môi trường thuận lợi, minh bạch; công khai quy hoạch, danh mục các dự án, khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế, đặc biệt là kinh tế tư nhân tham gia phát triển các dự án năng lượng, chú trọng các nhà đầu tư có năng lực, kinh nghiệm, có công nghệ tiên tiến, trình độ quản lý hiện đại; khuyến khích các hoạt động đầu tư phát triển năng lượng kết hợp phát triển kinh tế du lịch cộng đồng, bảo tồn sinh thái, đầu tư xây dựng hệ thống truyền tải điện để giải phóng công suất các dự án nguồn năng lượng, dưới sự quản lý của nhà nước trên cơ sở đảm bảo an ninh năng lượng.

- Rà soát, điều chỉnh và hoàn thiện cơ chế thực hiện chính sách về đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ đầu tư và tạo điều kiện thuận lợi hỗ trợ cho doanh nghiệp năng lượng tiếp cận các chính sách, các nguồn vốn tín dụng.

- Khuyến khích liên kết giữa lực lượng nghiên cứu và phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo với các doanh nghiệp và các cơ sở đào tạo trong lĩnh vực năng lượng thông qua các chương trình khoa học và công nghệ. Khuyến khích các doanh nghiệp năng lượng tăng cường đầu tư cho nghiên cứu và phát triển.

- Từng bước thực hiện đổi mới công nghệ, thiết bị trong ngành năng lượng cũng như những ngành, lĩnh vực sử dụng nhiều năng lượng.

- Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, đào tạo đội ngũ công nhân kỹ thuật, nhân viên nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu phát triển ngành năng lượng của tỉnh.

6. Thực thi chính sách bảo vệ môi trường ngành năng lượng gắn với mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính, thúc đẩy kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững

- Thực hiện tốt các cơ chế, chính sách quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường trong ngành năng lượng; tăng cường phòng ngừa, kiểm soát các đối tượng có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Định hướng các doanh nghiệp tham gia lĩnh vực phát triển năng lượng thực hiện tốt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh thời kỳ 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 1393/QĐ-TTg ngày 25 tháng 9 năm 2012.

- Phát triển hệ thống quản lý và xử lý chất thải trong sản xuất năng lượng với công nghệ tiên tiến, phù hợp với điều kiện của tỉnh; bảo đảm năng lực tự xử lý các nguồn thải trong các doanh nghiệp năng lượng. Khuyến khích phát triển công nghiệp môi trường gắn với ngành năng lượng.

7. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng; nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý của nhà nước; phát huy quyền làm chủ của nhân dân và vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong phát triển ngành năng lượng

- Các cấp ủy, chính quyền quán triệt, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, của tỉnh về phát triển năng lượng gắn với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các nhà đầu tư, nhất là trong giải phóng mặt bằng, hệ thống truyền tải giải tỏa công suất các nhà máy.

- Tăng cường quản lý nhà nước trong đầu tư phát triển năng lượng. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành và thực thi các quy định pháp luật về năng lượng.

- Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, mở rộng sự tham gia thiết thực, có hiệu quả của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, các đối tượng chịu tác động vào quá trình đầu tư xây dựng và kiểm tra, giám sát thực thi chính sách phát triển năng lượng ở địa phương.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương triển khai thực hiện Chương trình hành động số 41-CTr/TU ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Ban Thương vụ Tỉnh ủy.

- Quản lý và thường xuyên rà soát, đề nghị bổ sung, điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Lai Châu giai đoạn 2016-2025, có xét đến 2035.

- Chủ trì, phối hợp các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố rà soát các nguồn năng lượng của tỉnh, đặc biệt là các nguồn năng lượng tái tạo, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo cấp có thẩm quyền bổ sung Quy hoạch.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát các đơn vị phân phối điện trên địa bàn tỉnh trong việc đầu tư, cải tạo và nâng cấp hạ tầng cấp điện theo đúng các Quy hoạch điện lực đã được phê duyệt, đảm bảo vận hành lưới điện an toàn, hiệu quả, cung cấp điện tốt phục vụ nhu cầu sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của người dân trong toàn tỉnh.

- Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hoặc đề xuất với các Bộ, ngành Trung ương ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ, thúc đẩy, phát triển năng lượng của tỉnh.

- Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết Chương trình hành động số 41-CTr/TU và Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 41-CTr/TU.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lập Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 phù hợp với chiến lược phát triển năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện chương trình, dự án về phát triển năng lượng thuộc

các quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo khả năng cân đối, đảm bảo đúng quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thu hút, khuyến khích đầu tư các dự án phát triển năng lượng, đặc biệt là các ngành năng lượng tái tạo. Không cấp phép đầu tư đối với các dự án sử dụng công nghệ lạc hậu, tiêu tốn nhiều năng lượng.

3. Sở Tài chính

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các nội dung, nhiệm vụ theo Chương trình hành động.

- Phối hợp các cơ quan liên quan trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách ưu đãi trong lĩnh vực phát triển năng lượng theo Chương trình.

4. Sở Tài nguyên Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc bố trí quỹ đất cho việc xây dựng các dự án phát triển nguồn năng lượng; các dự án xây dựng hạ tầng phân phối điện, truyền tải điện theo Quy hoạch đã được phê duyệt.

- Tăng cường công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường; đánh giá kỹ các tác động môi trường đối với các dự án phát triển năng lượng.

- Xây dựng kế hoạch phòng ngừa, kiểm soát các cơ sở năng lượng có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao; xử lý nghiêm theo thẩm quyền các vi phạm về an toàn môi trường theo quy định của pháp luật.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền điều chỉnh quy hoạch rừng phù hợp với điều kiện phát triển của địa phương, tạo điều kiện phát triển các dự án phát triển nguồn năng lượng, các dự án xây dựng hạ tầng phân phối điện, truyền tải điện đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt Quy hoạch.

- Chủ trì thực hiện việc hỗ trợ kỹ thuật, thúc đẩy dự án: Đầu tư, lắp đặt, cải tạo thiết bị, phương tiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong nông nghiệp, sản xuất, đa dạng hóa nguồn năng lượng tái tạo từ các phụ phẩm nông nghiệp.

- Hỗ trợ triển khai sử dụng khí sinh học (Biogas) tại các hộ gia đình chăn nuôi với quy mô lớn, các trang trại chăn nuôi, giết mổ gia súc...

6. Sở Giao thông vận tải

- Xây dựng các nội dung tuyên truyền về khuyến khích việc sử dụng năng lượng tái tạo, nhiên liệu sinh học làm nhiên liệu thay thế sử dụng cho phương tiện giao thông cơ giới và các máy móc, thiết bị thi công trong xây dựng các công trình giao thông.

- Nghiên cứu, tham mưu xây dựng quy hoạch và đầu tư phát triển mạng lưới hạ tầng giao thông theo hướng đồng bộ, hiện đại nhằm nâng cao khả năng khai thác, tối ưu hóa năng lực giao thông vận tải, tiết kiệm nhiên liệu, chi phí cho các phương tiện tham gia giao thông.

- Chủ động ứng dụng khoa học công nghệ thân thiện với môi trường, ít tiêu tốn năng lượng vào công tác đầu tư xây dựng công trình giao thông, bảo trì công trình đường bộ, đặc biệt đối với hệ thống an toàn giao thông như hệ thống đèn chiếu sáng trên đường, đèn tín hiệu giao thông.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc đẩy mạnh các ứng dụng, chuyển giao những thành tựu khoa học và công nghệ vào sản xuất trong lĩnh vực phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo và kỹ thuật cao trong ngành năng lượng.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc xây dựng và thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ các dự án nghiên cứu và sản xuất thử nghiệm các mô hình sản xuất kỹ thuật cao trong ngành năng lượng đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức kiểm tra và giám sát việc loại bỏ các phương tiện, thiết bị sử dụng năng phải loại bỏ; từng bước áp dụng các biện pháp khuyến khích và bắt buộc đổi mới công nghệ, thiết bị trong ngành năng lượng cũng như những ngành, lĩnh vực sử dụng nhiều năng lượng.

8. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và ban hành các chính sách, giải pháp phát triển các ứng dụng khoa học công nghệ về tiết kiệm năng lượng trong công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, vật liệu thay thế.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương trong việc quản lý sử dụng năng lượng đối với cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm, trong hoạt động xây dựng, các tòa nhà lớn; chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các giải pháp sử dụng năng lượng

tiết kiệm và hiệu quả đối với hoạt động xây dựng, tòa nhà.

- Tham mưu quy hoạch phát triển đô thị phù hợp định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Hạn chế việc tập trung quá mức vào một số khu vực, địa phương dẫn đến không đáp ứng được hạ tầng cung cấp năng lượng, đặc biệt là điện.

9. Sở Thông tin và truyền thông

Chủ trì, chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở thực hiện tuyên truyền, quán triệt nội dung của Chương trình hành động số 41-CTr/TU đến toàn thể cán bộ, đảng viên, các doanh nghiệp, hợp tác xã và nhân dân nhằm nâng cao nhận thức và quyết tâm hành động trong tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ngành có liên quan trong việc bố trí quỹ đất cho việc xây dựng các dự án phát triển nguồn điện, các dự án xây dựng hạ tầng phân phối, truyền tải điện điện theo Quy hoạch đã được phê duyệt.

- Chủ động tổ chức các chương trình gặp gỡ, trao đổi, đối thoại trực tiếp với các doanh nghiệp tham gia phát triển nguồn năng lượng trên địa bàn để nắm bắt khó khăn, vướng mắc, kịp thời hỗ trợ, giải quyết các khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo điều kiện thuận lợi, bình đẳng cho các doanh nghiệp trong quá trình đầu tư.

11. Công ty Điện lực Lai Châu

- Tổ chức thực hiện việc đầu tư, cải tạo và nâng cấp hạ tầng cấp điện theo đúng Quy hoạch đã được phê duyệt nhằm đảm bảo vận hành lưới điện an toàn, hiệu quả, cung cấp điện phục vụ nhu cầu sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của người dân trong toàn tỉnh. Từng bước xây dựng hệ thống lưới điện thông minh, hiệu quả, có khả năng kết nối khu vực; bảo đảm cung cấp điện an toàn, đáp ứng tiêu chí N-1 đối với vùng phụ tải quan trọng và N-2 đối với vùng phụ tải đặc biệt quan trọng.

- Thực hiện chương trình quản lý nhu cầu điện; quản lý chặt chẽ hơn cường độ tiêu thụ điện năng; có kế hoạch và biện pháp để giảm thiểu tối đa tổn thất điện năng.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện đầu

tư xây dựng hệ thống điện mặt trời áp mái phù hợp với khả năng bảo đảm an toàn hệ thống.

- Phối hợp với Sở Công Thương và các cấp, các ngành có liên quan trong việc thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2020-2030 tầm nhìn đến 2045, Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của tỉnh, đặc biệt là việc tiết kiệm điện.

12. Các sở, ban, ngành có liên quan

Các sở, ban, ngành có liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao phối hợp thực hiện các công tác khi có yêu cầu nhằm phát triển và bảo đảm cung ứng đủ, ổn định năng lượng cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh - quốc phòng của địa phương.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 41-CTr/TU ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Ban Thương vụ Tỉnh ủy. Yêu cầu các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện có vướng mắc, phát sinh cần phải điều chỉnh, bổ sung nội dung của Kế hoạch, đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương (để B/c);
- TT Tỉnh ủy (để B/c);
- TT HĐND (để B/c);
- UBND tỉnh: U;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Công ty Điện lực Lai Châu;
- Lưu VT, KT5.

**T.M ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

